



NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

TRONG CÔNG TÁC XỬ LÝ TỘI PHẠM
VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

(Tài liệu tham khảo dành cho các cán bộ tòa án và viện kiểm sát)



MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU	3
PHẦN 2. VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA CÁC CƠ QUAN TIỀN HÀNH TỔ TỤNG TRONG NỖ LỰC NGĂN CHẶN VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	4
PHẦN 3. NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP LIÊN QUAN ĐẾN TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	6
I. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật	6
II. Những câu hỏi thường gặp	9
Câu hỏi 1 Vi phạm với các loài động vật hoang dã nào có thể bị xem xét xử lý hình sự?	9
Câu hỏi 2 Các loài động vật hoang dã nào là hàng cấm?	10
Câu hỏi 3 Những quy định nào tại Bộ luật Hình sự có thể áp dụng để xử lý tội phạm về động vật hoang dã?	11
Câu hỏi 4 Làm thế nào để xác định chính xác loài động vật hoang dã bị vi phạm?	13
Câu hỏi 5 Số lượng mẫu cần giám định trong trường hợp thu giữ nhiều tang vật động vật hoang dã?	14
Câu hỏi 6 Quy định pháp luật nào được áp dụng để xử lý trong trường hợp một loài động vật hoang dã thuộc nhiều Nhóm/Danh mục bảo vệ khác nhau?	16
Câu hỏi 7 Các bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật là gì? Sản phẩm động vật là gì?	19
Câu hỏi 8 Nên xử lý như thế nào khi đối tượng phạm tội khai báo không biết đang buôn bán, vận chuyển hay nuôi nhốt động vật hoang dã được bảo vệ?	20
Câu hỏi 9 Có cần xác định quần thể loài voi, tê giác trong việc xử lý các tội phạm liên quan đến ngà voi và sừng tê giác?	24
Câu hỏi 10 Xác định vai trò của các đối tượng phạm tội về động vật hoang dã như thế nào?	25
Câu hỏi 11 Cách thức các đối tượng phạm tội về động vật hoang dã thường sử dụng để được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự?	27
Câu hỏi 12 Khi nào cần định giá bằng tiền đối với tang vật động vật hoang dã? Cơ quan chức năng phải làm gì khi cần định giá động vật hoang dã?	29
Câu hỏi 13 Cơ quan quản lý chuyên ngành về động vật hoang dã là những cơ quan nào?	31
Câu hỏi 14 Nên xử lý đối với tang vật là động vật hoang dã như thế nào?	33
Câu hỏi 15 Cơ quan nào chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, bảo quản động vật hoang dã trong khi chờ kết luận giám định để chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành?	34
PHẦN 4. HƯỚNG DẪN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	35





| PHẦN 1 |

GIỚI THIỆU

Là một tổ chức với hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động vì mục tiêu bảo vệ động vật hoang dã (ĐVHD) và hỗ trợ ngăn chặn các vi phạm về ĐVHD, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) thường xuyên nhận được nhiều câu hỏi, ý kiến trao đổi từ các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có các cán bộ tòa án, viện kiểm sát về một số vấn đề pháp lý liên quan đến công tác xử lý tội phạm về ĐVHD.

Tội phạm về ĐVHD là một loại tội phạm mang tính đặc thù, đòi hỏi quá trình giải quyết phải tra cứu nhiều quy định pháp luật liên quan, bao gồm cả quy định trong nước và quốc tế. Điều này đã dẫn đến những khó khăn, vướng mắc nhất định cho các cơ quan chức năng, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xử lý loại tội phạm này. Chính vì vậy, ENV đã biên soạn tài liệu: **“Những câu hỏi thường gặp trong công tác xử lý tội phạm về động vật hoang dã”** với hi vọng tài liệu tham khảo này sẽ hỗ trợ hiệu quả các cán bộ tòa án và viện kiểm sát trong quá trình xử lý tội phạm về ĐVHD.

Tài liệu này tổng hợp những vấn đề pháp lý mà ENV thường xuyên tiếp nhận từ các cơ quan tiến hành tố tụng và hướng đề xuất giải quyết tương ứng từ phía ENV trên cơ sở nghiên cứu các quy định hiện hành để các cơ quan, cán bộ có liên quan tham khảo. Trong quá trình xử lý các tội phạm về ĐVHD, ENV khuyến khích các cán bộ tòa án, viện kiểm sát chủ động tra cứu những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và tham khảo thêm *“Hướng dẫn thực thi pháp luật về động vật hoang dã”* do ENV phát hành. ENV cũng đề xuất các cán bộ, cơ quan có liên quan liên hệ trực tiếp đến Phòng Chính sách và Pháp luật của ENV qua số điện thoại 0864.242.882 để trao đổi hoặc được hỗ trợ.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi sai sót, ENV rất mong nhận được sự góp ý của các cơ quan và cán bộ có liên quan để tài liệu ngày càng hoàn thiện trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

I PHẦN 2 I

VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA CÁC CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRONG NỖ LỰC NGĂN CHẶN VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Dù là một trong những quốc gia có tính đa dạng sinh học cao nhất trên thế giới với hệ động vật cực kỳ phong phú, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với sự suy giảm nghiêm trọng nguồn tài nguyên quý giá này do tình trạng săn bắt, buôn bán trái phép và thiếu kiểm soát. Không những vậy, cộng đồng quốc tế còn đánh giá Việt Nam là quốc gia trung chuyển và thị trường tiêu thụ ĐVHD lớn trong khu vực và trên thế giới. Nhiều mạng lưới tội phạm lớn do người Việt Nam cầm đầu hoạt động xuyên quốc gia, vận chuyển, buôn bán trái phép hàng chục tấn ngà voi, sừng tê giác và vảy tê tê mỗi năm.

Buôn bán trái phép ĐVHD chỉ đem lại lợi nhuận cho một bộ phận nhỏ người vi phạm nhưng lại gây tổn hại đến đa dạng sinh học của cả đất nước, gia tăng nguy cơ lan truyền các dịch bệnh truyền nhiễm có nguồn gốc từ động vật và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đa dạng sinh học toàn cầu cũng như hình ảnh của con người, đất nước Việt Nam trên trường quốc tế.

Để có thể thành công trong nỗ lực ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép, việc xây dựng một chiến lược cụ thể và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đặc biệt là từ các cơ quan tòa án và viện kiểm sát – các đơn vị giữ vai trò chính trong công tác truy tố, xét xử tội phạm về ĐVHD trong thực hiện chiến lược này vô cùng quan trọng.

Theo quan điểm của ENV, với lợi nhuận đặc biệt lớn từ hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép, được nhiều chuyên gia đánh giá là chỉ đứng sau tội phạm về ma túy, buôn bán người và hàng giả, các đối tượng sẽ không từ bỏ hoạt động “siêu lợi nhuận” này trừ khi ý thức được rủi ro của việc bị bắt giữ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.





Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã cho thấy lập trường cứng rắn hơn của các nhà lập pháp trong công tác xử lý loại tội phạm đã được nâng lên mức độ “rất nghiêm trọng” này. Tuy nhiên, ý nghĩa tốt đẹp của các điều luật sửa đổi chỉ có thể được truyền tải khi các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng chúng một cách hiệu quả trong xử lý tội phạm về ĐVHD.

Sau hơn năm năm kể từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực, ENV đã nhận thấy những tín hiệu tích cực trong việc xử lý các vụ án về ĐVHD. Các cơ quan thực thi pháp luật đang cho thấy thái độ kiên quyết hơn khi xử lý loại tội phạm này. Đặc biệt, hầu hết cơ quan tòa án các địa phương cũng đã ban hành nhiều bản án hình sự với mức phạt tù giam cao hơn cho những đối tượng phạm tội về ĐVHD, từ đó góp phần ngăn chặn tội phạm này. Dầu vậy, vẫn còn một số trường hợp xử lý chưa đảm bảo hiệu quả răn đe, phòng ngừa với tội phạm về ĐVHD.

ENV hi vọng các cơ quan tiến hành tố tụng trên cả nước kiên quyết thực hiện 3 KHÔNG: KHÔNG khoan nhượng, KHÔNG thông cảm và KHÔNG tư lợi trong quá trình xử lý các vụ án về ĐVHD. Cơ quan thực thi pháp luật cũng cần áp dụng hiệu quả Bộ luật Hình sự để có thể tạo nên những chuyển biến tích cực trong cuộc chiến ngăn chặn tình trạng buôn bán ĐVHD trái phép. Bắt giữ, truy tố và kết án thích đáng những kẻ buôn bán ĐVHD trái phép là những bước quan trọng để đảm bảo ý nghĩa răn đe đối với tội phạm về ĐVHD.



**KHÔNG
KHOAN
NHƯỢNG**



**KHÔNG
THÔNG
CẢM**



**KHÔNG
TƯ LỢI**



| PHẦN 3 |

NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP LIÊN QUAN ĐẾN TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Phụ lục CITES hiện được dịch và công bố tại Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.
BLHS	Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/06/2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.
Luật Đầu tư	Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội về Đầu tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
Luật Thủy sản	Luật số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về Thủy sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.
Luật Lâm nghiệp	Luật số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội về Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.
Luật Xử lý vi phạm hành chính	Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội về xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01/07/2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2022).
Luật Giám định tư pháp	Luật số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội về Giám định tư pháp có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2021)
Nghị định 31	Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư có hiệu lực từ ngày 26/3/2021.
Nghị định 98	Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực từ ngày 15/10/2020.

Nghị định 35	Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 10/06/2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 10/01/2022 - Nghị định 07).
Nghị định 26	Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản có hiệu lực từ ngày 25/04/2019.
Nghị định 06	Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp có hiệu lực từ ngày 10/03/2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 30/11/2021 – Nghị định 84).
Nghị định 30	Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có hiệu lực từ ngày 01/05/2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/02/2020).
Nghị định 29	Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có hiệu lực từ ngày 05/03/2018.
Nghị định 160	Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có hiệu lực từ 01/01/2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 05/09/2019 – Nghị định 64).
Nghị quyết 05	Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của BLHS có hiệu lực từ ngày 01/12/2018.
Thông tư 29	Thông tư 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp nhà nước có hiệu lực từ ngày 20/02/2020.
Thông tư 57	Thông tư 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có hiệu lực từ ngày 20/8/2018.



II. NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

CÂU HỎI 1 | VI PHẠM VỚI CÁC LOÀI ĐVHD NÀO CÓ THỂ BỊ XEM XÉT XỬ LÝ HÌNH SỰ?

Hiện nay, khái niệm ĐVHD rất rộng, bao gồm nhiều loài thuộc các nhóm, danh mục khác nhau (tham khảo khoản 29 Điều 3 Nghị định 06). Tuy nhiên chỉ vi phạm đối với một số loài sau (khi đáp ứng yếu tố định lượng hoặc các điều kiện khác) mới có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự:

Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64 (bao gồm cả động vật rừng và thủy sản).

Loài thuộc Phụ lục I, II, III CITES (bao gồm cả động vật rừng, thủy sản và ĐVHD khác) – Hiện được dịch và công bố tại Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.

Loài thuộc Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB, IIB ban hành kèm theo Nghị định 06 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84 (chỉ bao gồm động vật rừng).

Loài thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I ban hành kèm theo Nghị định 26 (chỉ bao gồm loài thủy sản).

Loài động vật rừng thông thường.

Lưu ý: Hiện nay không có danh mục “động vật rừng thông thường”. Tuy nhiên, khái niệm động vật rừng thông thường theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 06 khá rộng, bao gồm các loài động vật rừng thuộc các lớp thú, chim, bò sát, lưỡng cư và không thuộc: Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm do Chính phủ ban hành hoặc Danh mục các loài thuộc Phụ lục CITES; Danh mục động vật được nuôi, thuần hoá thành vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi. Bên cạnh đó, hiện nay đã có khái niệm “loài động vật trên cạn khác” thuộc lớp thú, chim, bò sát, lưỡng cư theo quy định tại điểm đ Khoản 29 Điều 3 Nghị định 06 khá tương tự với “động vật rừng thông thường” nhưng ở phạm vi rộng hơn. Theo quy định hiện hành, vi phạm đối với những “loài động vật trên cạn khác” này chỉ áp dụng xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, trong trường hợp không có căn cứ xác đáng (Ví dụ: kết luận giám định) để xác định một loài là “động vật rừng thông thường” hoặc “loài động vật trên cạn khác”, theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo và người bị buộc tội, loài ĐVHD đó nên được xác định là “loài động vật trên cạn khác”.



Những câu hỏi thường gặp trong công tác xử lý tội phạm về động vật hoang dã

CÂU HỎI 2 | CÁC LOÀI ĐVHD NÀO LÀ HÀNG CẤM?

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 30 và tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 98, hàng cấm gồm: “*hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành và hàng hóa cấm sử dụng tại Việt Nam*”.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư, hướng dẫn tại Điều 10 Nghị định 31, “*kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này*” là ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh.

Hiện nay, chỉ có một số lượng rất ít các loài ĐVHD thuộc các nhóm loài liệt kê tại Điều 6 Luật Đầu tư được đăng ký gây nuôi thương mại tại một số cơ sở nhất định đã được cấp mã số như loài cá sấu nước ngọt (*Crocodylus siamensis*), công (*Pavo muticus*) và rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*).

Mẫu vật loài thuộc các nhóm loài liệt kê tại Điều 6 Luật Đầu tư mà không có nguồn gốc hợp pháp từ các cơ sở gây nuôi đã đăng ký được coi là “khai thác từ tự nhiên” và là hàng cấm theo quy định của Luật Đầu tư.

Lưu ý:

- Loài Phụ lục I CITES được dịch và công bố tại Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam.
- Loài động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I liệt kê tại Phụ lục III Luật Đầu tư gồm các loài: (1) Nhóm IB Nghị định 06 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84) và (2) các loài Nhóm I Nghị định 26.

CÂU HỎI 3 | NHỮNG QUY ĐỊNH NÀO TẠI BỘ LUẬT HÌNH SỰ CÓ THỂ ÁP DỤNG ĐỂ XỬ LÝ TỘI PHẠM VỀ ĐVHD?

BLHS hiện hành đã có những thay đổi đáng kể liên quan đến xử lý tội phạm về ĐVHD. Hiện nay, 4 điều luật của BLHS có thể áp dụng xử lý với các tội phạm về ĐVHD được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên áp dụng như sau:

- Điều 244: Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Đối tượng bị tác động của tội phạm theo Điều này là:

- ✓ Cá thể (còn sống hay đã chết), bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống và sản phẩm của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64).
- ✓ Cá thể (còn sống hay đã chết) và bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB ban hành kèm theo Nghị định 06 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84) hoặc Phụ lục I CITES.

- Điều 234: Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã

Đối tượng bị tác động của tội phạm theo Điều này là cá thể (còn sống hay đã chết), bộ phận cơ thể và sản phẩm của loài động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB ban hành kèm theo Nghị định 06 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84); Phụ lục II, III CITES; và động vật rừng thông thường (xem thêm tại Điều 234 BLHS và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 05).

- Điều 190: Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm và Điều 191: Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

Đối tượng bị tác động của tội phạm theo các Điều này là:

- ✓ Sản phẩm của loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I CITES.
- ✓ Mẫu vật (cá thể còn sống hay đã chết, trứng, ấu trùng, bộ phận, dẫn xuất) của loài thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I Nghị định 26 mà không thuộc Phụ lục I, II, III CITES.

Đây là những loài bị cấm đầu tư, kinh doanh nếu có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và do đó là hàng cấm theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 98.

Ngoài các quy định trên, Điều 242 BLHS cũng quy định hình phạt với hoạt động “Khai thác loài thủy sản bị cấm khai thác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật này”. Tuy nhiên đến cuối năm 2022, Chính phủ vẫn chưa ban hành Danh mục hay chỉ rõ “loài thủy sản bị cấm khai thác” nên trên thực tế chưa có trường hợp nào áp dụng quy định này để truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.



Vụ án tham khảo

Vụ án đầu tiên được đưa ra xét xử liên quan đến tang vật vảy tê tê châu Phi – sản phẩm của loài thuộc Phụ lục I CITES

Ngày 01/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phối hợp Cục Cảnh sát môi trường - Bộ Công an và Công an xã Tân Tiến kiểm tra phát hiện tại nhà chị Vũ Thị Nhung có 32 bao tải (01 bao tải màu vàng cam và 31 bao tải màu xanh), trong mỗi bao đều chứa vảy của loài động vật, có tổng khối lượng 780kg.

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên trong 32 bao tải, giám định tại chỗ xác định mẫu giám định là vảy của loài tê tê đất, có tên khoa học là *Manis temminckii* và vảy của loài tê tê cây bụng trắng có tên khoa học là *Manis tricuspis*. Loài tê tê đất và tê tê cây bụng trắng thuộc Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục CITES.

Tại kết luận định giá tài sản số 42 ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên: Giá trị 780kg vảy tê tê trong 32 bao đề nghị định giá là 1.053.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Long khai nhận số vảy tê tê này là được đối tượng nhận từ một người đàn ông Trung Quốc tên là A Khổng (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) tại cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn Long để nhờ số hàng này ở nhà anh trai ruột là anh Nguyễn Văn Tú và chị Nguyễn Thị Nhung. Nguyễn Văn Long nhận 4 triệu đồng tiền công từ A Khổng về việc vận chuyển và cất giữ số vảy tê tê trên.

Theo Cáo trạng số 40/CT-VKS-P3 ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn Long về tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 191 BLHS.

Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã mở phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Văn Long về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm d khoản 3 Điều 191 BLHS và tuyên phạt bị cáo 5 năm 3 tháng tù, tính từ ngày tạm giam 30/9/2020. Đối với 780kg vảy tê tê – tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.



CÂU HỎI 4 | LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC LOÀI ĐVHD BỊ VI PHẠM?

Trong một vụ án về ĐVHD, việc xác định chính xác loài ĐVHD rất quan trọng, bởi đây là điều kiện tiên quyết để xác định được mức độ bảo vệ của loài ĐVHD, từ đó truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng phù hợp với quy định của pháp luật.

Để xác định chính xác loài ĐVHD, các cơ quan chức năng có thể sử dụng một trong các phương thức dưới đây:

(i) Trung cầu giám định loài tại các cơ quan khoa học CITES Việt Nam

Các cơ quan khoa học CITES Việt Nam (theo Quyết định số 2249/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chỉ định Cơ quan khoa học CITES Việt Nam), bao gồm:

a) Viện Sinh thái Tài nguyên sinh vật, **lĩnh vực Động vật và Thủy sinh vật**

Địa chỉ: Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

b) Viện Nghiên cứu hải sản, **lĩnh vực Thủy sinh vật**

Địa chỉ: Số 244 Đường Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Đây là các cơ quan có thẩm quyền giám định mẫu vật loài thuộc Phụ lục CITES theo quy định tại Điều 34 Nghị định 06.

(ii) Trung cầu giám định loài đến các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được công bố theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp, **hàng năm**, các bộ chuyên ngành (Ví dụ như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường); cơ quan thuộc Chính phủ (Ví dụ: Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam), cơ quan ngang bộ khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để đáp ứng yêu cầu giám định trong hoạt động tố tụng.

Do đó, các cơ quan chức năng có thể trung cầu giám định về loài đến các cá nhân, tổ chức thuộc Danh sách người/tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực có liên quan đến ĐVHD (ví dụ: lâm nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, đa dạng sinh học) được các cơ quan nêu trên công bố, đặc biệt là do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố tại địa phương.

(iii) Trung cầu giám định loài đến các cá nhân, tổ chức khác không thuộc danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc

Trong trường hợp không có tổ chức, cá nhân giám định tư pháp tại danh sách người/cơ quan giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp để “định dạng loài ĐVHD”, theo quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp, các cơ quan chức năng có thể trung cầu cá nhân, tổ chức không thuộc danh sách người/tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công bố **nhưng phải nêu rõ lý do bằng văn bản**.

Trong trường hợp này, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện mà không thuộc danh sách đã công bố để thực hiện hoạt động giám định.

Sau khi xác định được tên loài ĐVHD và danh mục bảo vệ của loài ĐVHD, các cơ quan chức năng cũng cần tra cứu văn bản có danh mục bảo vệ của loài ĐVHD để xác định chính xác tên lớp của loài ĐVHD (lớp thú, chim, bò sát hay các lớp khác) vì trong các danh mục bảo vệ này (thường được ban hành kèm theo các Nghị định có liên quan như Nghị định 64, Nghị định 84, Nghị định 26), ĐVHD đã được sắp xếp theo các lớp cụ thể.

Lưu ý:

- Các cơ quan trung cầu giám định không có chức năng và không thực hiện việc giám định cân nặng đối với cá thể, bộ phận cơ thể, sản phẩm của ĐVHD.
- Danh pháp khoa học là tên được các nhà khoa học trên thế giới sử dụng thống nhất để hạn chế sự nhầm lẫn do việc dùng tên thông thường – tên gọi luôn có sự khác biệt ở mỗi địa phương/quốc gia khi nói về một cá thể loài cụ thể. Do đó, danh pháp khoa học là yếu tố xác định 1 loài cụ thể mà không phụ thuộc vào tên gọi thông thường của loài đó.
- Trong trường hợp cần cơ quan giám định xác định chính xác lớp của loài ĐVHD, cơ quan trung cầu phải ghi rõ yêu cầu này trong văn bản trung cầu giám định.

CÂU HỎI 5 | SỐ LƯỢNG MẪU CẦN GIÁM ĐỊNH TRONG TRƯỜNG HỢP THU GIỮ NHIỀU TANG VẬT ĐVHD?

Trong nhiều vụ án, ENV ghi nhận một số lượng đặc biệt lớn tang vật là ĐVHD. Cá biệt, có những vụ án thu giữ hàng tấn tang vật ngà voi, sừng tê giác, vây tê tê hoặc hàng trăm lọ mật gấu.

Việc xác định chính xác loài ĐVHD bị tác động của tội phạm là điều kiện tiên quyết để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự tội phạm về ĐVHD theo các quy định có liên quan của BLHS. Tuy nhiên, ĐVHD là một đối tượng đặc thù và phải được giám định bởi các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để có thể kết luận về tên, chế độ bảo vệ của loài. Dù như vậy, chi phí cho việc giám định, đặc biệt là giám định ADN đối với các mẫu vật ĐVHD đã chết (không còn đặc điểm “dễ dàng nhận biết”), bộ phận hoặc sản phẩm là rất tốn kém (khoảng 5 triệu đồng/mẫu giám định ADN).

Theo quy định tại Điều 206 BLTTHS, giám định loài ĐVHD không phải là trường hợp bắt buộc trung cầu giám định. Do đó, theo quan điểm của ENV, việc giám định toàn bộ số mẫu ĐVHD bị thu giữ là không cần thiết. Thay vào đó, căn cứ vào lời khai của các đối tượng có liên quan và những chứng cứ khác, cơ quan chức năng có thể tiến hành phân loại về mặt hình thái và lựa chọn, giám định ngẫu nhiên một số lượng mẫu vật nhất định để giảm thiểu

chi phí giám định.

Đặc biệt, hành vi tàng trữ, buôn bán hoặc vận chuyển **sản phẩm** của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ sẽ luôn bị xem xét xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS (bất kể số lượng, khối lượng tang vật là sản phẩm của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ). Do đó, chỉ cần kết luận giám định đối với một mẫu sản phẩm của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ cũng đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự với đối tượng vi phạm theo quy định này.



Vụ án tham khảo

Vụ án liên quan đến tang vật mật gấu đầu tiên được đưa ra xét xử

Ngày 21/12/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát Kinh tế và Chức vụ - Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực Khu đô thị Vinhomes Green Bay thuộc phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Trần Quang Hồng có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên tay phải của Hồng 01 hộp giấy bên trong đựng 30 lọ thủy tinh chứa dung dịch lỏng màu đen vàng bên ngoài ghi chữ “1cc mật gấu tươi nguyên chất 100%”. Hồng khai các lọ thủy tinh đựng mật gấu tươi và Hồng đang mang đi để bán cho khách nên Tổ công tác đã đưa Hồng cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Kiểm tra nơi ở của đối tượng, Cơ quan điều tra thu giữ 100 lọ đựng chất lỏng bên ngoài có chữ “1cc mật gấu tươi nguyên chất 100%” cất trong tủ lạnh.

Tại Kết luận giám định động vật số 36/STTNSV ngày 13/01/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật cho thấy: **Phân tích ngẫu nhiên 02 lọ thủy tinh bên trong có chứa nhiều dịch lỏng màu đen vàng** như theo mô tả trong quyết định trưng cầu cho kết quả là sản phẩm của loài gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetanus*, có tên trong Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 64) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06) và Phụ lục I Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES.

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 4/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định truy tố bị cáo Trần Quang Hồng về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS.

Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã mở phiên tòa xét xử bị cáo Trần Quang Hồng về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS và tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.



CÂU HỎI 6 | QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT NÀO ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐỂ XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP MỘT LOÀI ĐVHD THUỘC NHIỀU NHÓM/ DANH MỤC BẢO VỆ KHÁC NHAU?

Hiện các danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm đang tồn tại đồng thời nhưng không có ý nghĩa xóa bỏ hay loại trừ lẫn nhau. Một loài có thể được liệt kê trong nhiều danh mục bảo vệ khác nhau. Ví dụ: hươu xạ (*Moschus berezovskii*) là loài thuộc đồng thời Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64), Phụ lục II CITES và Nhóm IB Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84); tê tê Java (*Manis javanica*) thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64), Phụ lục I CITES và Nhóm IB Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84).

Theo quan điểm của ENV, khi xử lý vi phạm liên quan đến một loài đồng thời thuộc nhiều Danh mục trong đó có Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, trong mọi trường hợp cần xác định loài ĐVHD này là loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Cụ thể, khoản 1 Điều 244 BLHS đã quy định nguyên tắc xử lý hình sự đối với các loài thuộc nhiều danh mục như sau:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép **động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ**;

...

d) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp **mà không thuộc loài quy định tại điểm a khoản này** với số lượng từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 cá thể đến 15 cá thể động vật lớp khác;”

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 234 BLHS quy định: “1: Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, **nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 242 và Điều 244 của Bộ luật này**, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tương tự như vậy, Điều 190, 191 BLHS cũng loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh những trường hợp đã được Điều 234, 244 BLHS điều chỉnh

Điều đó có nghĩa là khi xử lý vi phạm liên quan đến một loài cụ thể, trước tiên cần phải xem xét loài đó có phải là loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hay không. Nếu loài đó thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì áp dụng quy định liên quan đến loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ để xử lý. Chỉ có thể xem xét đến danh mục được đề cập ở sau (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I CITES) nếu loài đó không phải là loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Cũng theo đó, nếu một loài đồng thời thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II CITES, cần xem xét áp dụng Điều 244 BLHS – tức là áp dụng xử lý như đối với loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thay vì áp dụng theo Điều 234 BLHS bởi Điều 234 BLHS đã loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh đối với các trường hợp đã được Điều 244 BLHS điều chỉnh.

Khoản 4 Điều 6 Nghị định 35 cũng đã khẳng định quan điểm này khi quy định như sau: “4. Hành vi vi phạm đối với động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB, IIB hoặc động vật hoang dã thuộc Phụ lục I, II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp nhưng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thì áp dụng xử lý như động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”.



Vụ án tham khảo

Ngày 06/9/2018, tại nhà kho trong trang trại của Phạm Văn Tuấn thuộc thôn Cầu Voi, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an bắt quả tang Phạm Đức Khánh, Hoàng Văn Hưng, Nguyễn Văn Nam, Đinh Công Sơn, Nguyễn Văn Quý, Lê Văn Yêu, Trần Văn Dân, Lê Trung Kiên, Nguyễn Ngọc Mạnh đang có hành vi trông coi, nuôi nhốt trái phép 77 cá thể tê tê còn sống. Khám xét khẩn cấp các nhà kho còn lại trong trang trại, cơ quan chức năng phát hiện thêm 47 cá thể tê tê sống và 21 cá thể nghi là tê tê đã bị lột vảy đựng trong tủ đông nặng 7kg, 01 bao tải da động vật đã khô, màu đen nặng 72kg.

Kết luận giám định số 694/STTNSV ngày 10/9/2018 và số 814/STTNSV ngày 19/10/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm và Khoa học Công nghệ Việt Nam kết luận toàn bộ số tê tê thu giữ được đều là loài tê tê Java tên khoa học là *Manis javanica*, thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 160) và thuộc Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trong các Phụ lục của CITES. Bên cạnh đó, 7kg vảy là sản phẩm của loài tê tê Java. 72kg da động vật đã khô là của loài voi, tên khoa học là *Elephas maximus* thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 160) và thuộc Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trong các Phụ lục của CITES.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã xác định số tang vật trên là của Phạm Bá Kim và đồng thời bắt giữ thêm đối tượng Nguyễn Đình Thiệm có liên quan.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS-P3 ngày 23/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Phạm Bá Kim, Phạm Đức Khánh, Nguyễn Đình Thiệm, Hoàng Văn Hưng, Nguyễn Văn Nam, Đinh Công Sơn, Nguyễn Văn Quý, Lê Văn Yêu, Nguyễn Ngọc Mạnh, Trần Văn Dân và Lê Trung Kiên về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 244 BLHS – **áp dụng đối với tội phạm liên quan đến loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.**

Ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã mở phiên tòa xét xử các bị cáo Phạm Bá Kim, Phạm Đức Khánh, Nguyễn Đình Thiệm, Hoàng Văn Hưng, Nguyễn Văn Nam, Đinh Công Sơn, Nguyễn Văn Quý, Lê Văn Yêu, Nguyễn Ngọc Mạnh, Trần Văn Dân và Lê Trung Kiên về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 244 BLHS và tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt như sau:

- **Phạm Bá Kim:** 13 năm tù, phạt bổ sung 100 triệu đồng;
- **Nguyễn Ngọc Mạnh:** 07 năm tù, cộng 14 tháng 24 ngày tù của bản án số 100/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tổng cộng hình phạt là 08 năm 02 tháng 24 ngày;
- **Hoàng Văn Hưng:** 07 năm tù;
- **Phạm Đức Khánh:** 06 năm tù;
- **Nguyễn Văn Quý, Lê Văn Yêu:** 06 năm tù;
- **Lê Trung Kiên:** 5 năm 6 tháng tù;
- **Nguyễn Đình Thiệm, Trần Văn Dân, Nguyễn Văn Nam, Đinh Công Sơn:** 05 năm tù.

CÂU HỎI 7 | CÁC BỘ PHẬN CƠ THỂ KHÔNG THỂ TÁCH RỜI SỰ SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT LÀ GÌ? SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT LÀ GÌ?

Theo quy định tại Nghị quyết 05 và Nghị định 35, “*bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật là những bộ phận thực hiện các chức năng chuyên biệt của cơ thể động vật, ngay khi tách rời những bộ phận này khỏi cơ thể sống của động vật thì động vật đó chết. Ví dụ: đầu, tim, bộ da, bộ xương, buồng gan...*”.

Trong khi đó, khái niệm sản phẩm của ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm được Nghị quyết 05 giải thích bao gồm:

- Các loại sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, ví dụ: thịt, trứng, sữa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, chân, móng...
- Động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con; vật phẩm có thành phần từ các bộ phận của ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm đã qua chế biến, ví dụ: cao nấu từ xương ĐVHD; túi xách, ví, dây thắt lưng làm từ da ĐVHD.

Về khái niệm sản phẩm của động vật rừng, Thông tư 29 có quy định cụ thể hơn. Theo đó, sản phẩm của động vật rừng là *các loại sản phẩm có nguồn gốc từ động vật rừng (ví dụ: thịt, trứng, sữa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, dịch mật, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, chân, móng...); vật phẩm có thành phần từ các bộ phận của động vật rừng đã qua chế biến (ví dụ: cao nấu từ xương động vật, túi xách, ví, dây thắt lưng làm từ da động vật rừng...)*.

Lưu ý:

- Đối với loài thủy sản, từ khái niệm của Nghị quyết 05, có thể hiểu sản phẩm của loài thủy sản bao gồm các sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản như thịt, trứng, sữa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, chân, móng; **động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con** và vật phẩm từ thủy sản đã qua chế biến như cao nấu từ xương, túi xách, ví, dây thắt lưng hoặc các sản phẩm khác chế biến từ loài thủy sản. Tuy nhiên, đối chiếu với khái niệm cá thể của ĐVHD tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 05 (bao gồm loài thủy sản), có thể thấy động vật thủy sản ở dạng nguyên con (thậm chí thiếu một hoặc một số bộ phận cơ thể cũng phù hợp với khái niệm này. Như vậy, quy định hiện nay của Nghị quyết 05 vẫn chưa làm rõ “động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con” được coi là cá thể hay sản phẩm của loài thủy sản. Trên thực tế, ENV nhận thấy các cơ quan chức năng vẫn áp dụng cách hiểu thứ 2, tức là xác định “động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con” là “cá thể” của loài thủy sản.
- Hiện nay, Hội đồng thẩm phán tòa án nhân tối cao đã thông qua Án lệ số 58/2023/AL Về tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự trong đó hướng dẫn cách thức quy đổi bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống thành số lượng cá thể ĐVHD bị xâm hại để định khung hình phạt. Tham khảo Án lệ bằng cách quét mã:



CÂU HỎI 8 | NÊN XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO KHI ĐỐI TƯỢNG PHẠM TỘI KHAI BÁO KHÔNG BIẾT ĐANG BUÔN BÁN, VẬN CHUYỂN HAY NUÔI NHỐT ĐVHD ĐƯỢC BẢO VỆ?

Trong một số trường hợp khi cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ các đối tượng có hành vi vi phạm về ĐVHD, đối tượng thường khai báo không biết loài động vật đó là ĐVHD được pháp luật bảo vệ dù được nhìn thấy loài ĐVHD hoặc có nhiệm vụ phải kiểm tra hàng hóa lúc gửi (không có hành khách đi cùng) trước khi nhận. ENV cho rằng, các đối tượng có hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD cần bị xử lý mà không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của đối tượng. Điều đó có nghĩa là dù đối tượng có biết hay không biết loài ĐVHD mình đang có hành vi vi phạm là loài được pháp luật bảo vệ thì đối tượng vẫn phải chịu trách nhiệm cho hành vi vi phạm của mình.

Theo quan điểm của ENV, BLHS chỉ yêu cầu làm rõ ý thức của đối tượng phạm tội trong một số trường hợp nhất định và đã quy định rõ trong điều luật. Ví dụ, cấu thành Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 BLHS cũng chỉ xem xét xử lý người “*sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm mà biết là cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm*”.

Điều 244 BLHS không yêu cầu đối tượng phạm tội **phải biết loài ĐVHD bị xâm hại là loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được pháp luật Việt Nam bảo vệ**. Thay vào đó, đối tượng phạm tội chỉ cần thực hiện một trong các hành vi khách quan bao gồm: “*Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép*” và “*tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép*” đối với động vật, cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống, sản phẩm của động vật thuộc các Danh mục theo quy định là đã đáp ứng đầy đủ dấu hiệu để bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể hơn, đối với loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đối tượng chỉ cần có một trong các hành vi như: săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể thuộc Danh mục loài này thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS *mà không phụ thuộc vào số lượng, khối lượng cũng như giá trị cá thể bị xâm hại*. Trong khi đó, đối với loài thuộc Nhóm IB và Phụ lục I CITES, ngoại trừ xét hành vi của đối tượng vi phạm, nhà làm luật còn xét đến số lượng loài thuộc các lớp theo phân loại, theo đó chỉ khi đáp

ứng đủ yếu tố về số lượng cá thể (*từ 03 – 07 cá thể lớp thú; 07 – 10 cá thể lớp chim, bò sát; 10 – 15 cá thể động vật lớp khác*) thì đối tượng mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 244 BLHS (đối với người lần đầu phạm tội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính/xử lý hình sự về tội có liên quan nhưng đã bị xóa án tích mà không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác).

Trong quy định tại Điều 244 BLHS, đối tượng bị tác động của tội phạm là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, được thể hiện ngay trong tên của tội danh. Việc xác định loài động vật bị xâm hại dựa trên cơ sở kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền. Theo đó, chỉ khi loài động vật bị xâm hại thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Nhóm IB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (khi đáp ứng số lượng), Phụ lục I CITES (khi đáp ứng số lượng) thì người có hành vi vi phạm mới phạm phải tội này. Trường hợp loài động vật bị xâm hại không thuộc các danh mục trên, thì người có hành vi vi phạm cũng không bị xử lý về tội này mà có thể bị xử lý về tội khác nếu đáp ứng cấu thành tội phạm của tội đó. Ví dụ, cùng một hành vi nuôi, nhốt trái phép ĐVHD nhưng đối tượng nuôi, nhốt trái phép 01 cá thể **rùa hộp trán vàng miền Bắc** (loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại **Điều 244 BLHS**, trong khi đối tượng nuôi, nhốt trái phép 01 cá thể **rùa sa nhân** (Loài Nhóm IIB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, không nằm trong các Danh mục được liệt kê tại Điều 244 BLHS) thì sẽ tùy theo giá trị tang vật để xác định truy cứu trách nhiệm hình sự theo **Điều 234 BLHS** hay xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 35.

Thêm vào đó, nếu đối tượng bị tác động của tội phạm không thuộc các trường hợp mô tả tại Điều 244 BLHS thì không thể xử lý đối tượng vi phạm về tội phạm này **dù ý thức của đối tượng vi phạm là tác động đến đối tượng bị tác động của tội phạm**. Ví dụ, một đối tượng chủ đích buôn bán trái phép 10kg ngà voi, đối tượng này mua 10 kg ngà voi trái phép, tin tưởng rằng đây là ngà voi thật và dự định bán để kiếm lời. Tuy nhiên, sau khi đối tượng bị bắt giữ khi đang vận chuyển trái phép tang vật ngà voi đi tiêu thụ, kết luận giám định cho thấy đây không phải là ngà voi thật mà là nhựa làm giả ngà voi. Trong trường hợp này, đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm theo Điều 244 BLHS bởi lẽ hành vi của đối tượng không tác động đến đối tượng bị tác động của tội phạm theo Điều 244 BLHS và như vậy không xâm hại khách thể của tội phạm theo Điều này.

Suy ngẫm: Là một lái xe chuyên nghiệp, liệu chúng ta có sẵn sàng vận chuyển một thùng hàng mà không hề kiểm tra, không biết người gửi và người nhận, không có thông tin hàng hóa cụ thể?



Vụ án tham khảo

*** Vụ án nuôi nhốt trái phép 07 cá thể rùa hộp trán vàng miền bắc, 02 cá thể gấu và tàng trữ trái phép nhiều tang vật ĐVHD khác tại tỉnh Thái Nguyên**

Ngày 14/5/2019, Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Thái Nguyên và Công an phường Tân Long, tiến hành kiểm tra tại nhà riêng của Vũ Văn Lực cư trú trên địa bàn, đã phát hiện và thu giữ các tang vật gồm:

- 03 cá thể gấu ngựa còn sống, gồm 01 cá thể đực và 02 cá thể cái trong đó cá thể gấu đực được gắn chip và quản lý theo quy định;
- 02 cá thể rùa hộp trán vàng miền trung còn sống, có tổng khối lượng là 1,3kg;
- 09 cá thể rùa sa nhân với tổng khối lượng là 7,5kg;
- 01 cá thể rùa cổ sọc với tổng khối lượng là 0,4kg;
- 07 cá thể rùa trán vàng miền bắc, với tổng khối lượng là 5,5kg;
- 86 kg xương động vật chưa xác định loài;
- 05 chi động vật nghi là bộ phận của gấu có trọng lượng 10kg;
- 03 cá thể động vật nghi là khỉ đã chết có trọng lượng 6kg;
- 05 cá thể động vật nghi là rùa đã chết có trọng lượng 2kg;
- 01 bao tải đựng các bộ phận động vật có trọng lượng 8kg;
- 01 một bao tải đựng bộ phận động vật nghi là da động vật có trọng lượng 30kg;
- 01 cá thể động vật nghi là báo đã chết đông lạnh có trọng lượng 20kg;
- 01 cá thể động vật đông lạnh đã chết nghi là hổ.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Vũ Văn Lực về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS về hành vi nuôi nhốt trái phép 02 cá thể gấu ngựa và 07 cá thể rùa hộp trán vàng miền bắc.

Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử bị cáo Vũ Văn Lực về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS và tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 16/01/2020, Hội đồng xét xử đã có nhận định như sau: “*Đối với số cá thể Rùa, Lực khai mua 5 cá thể Rùa về thả tự nhiên trong vườn nhà, sau đó Rùa sinh sản được 19 cá thể bị thu giữ, Lực khai không biết là loại động vật nguy cấp quý hiếm. Xét thấy 07 cá thể Rùa theo Kết luận giám định là loài rùa hộp trán vàng có tên khoa học Coura galbinifrons, có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Lực đang nuôi nhốt trong vườn nhà nên Lực phải chịu trách nhiệm hình sự về việc nuôi nhốt số động vật nguy cấp quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ theo quy định*”.

*** Vụ án vận chuyển trái phép hơn 1 tấn ngà voi tại Bạc Liêu**

Ngày 17/9/2017, lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu đã phát hiện đối tượng Nguyễn Thành Long (sinh năm 1982, trú tại xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu) điều khiển xe ô tô có hành vi vận chuyển trái phép 1,4 tấn ngà voi châu Phi. Qua quá trình điều tra, xác minh, làm rõ các tình tiết của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã ra phát hiện và bắt giữ các đối tượng có liên quan đến vụ án trên bao gồm: Trần Hồng Đạt, Đặng Duy Dũ, Thạch Phú Thịnh, Thạch Ngọc Thành, Thạch Cát, Huỳnh Khả Trung (trong đó các đối tượng Trần Hồng Đạt, Thạch Phú Thịnh là quân nhân, đang phục vụ trong quân đội).

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-B1 ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố Trần Hồng Đạt, Đặng Duy Dũ, Thạch Ngọc Thành, Thạch Phú Thịnh và Thạch Cát về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS 1999).

Ngày 18/10/2019, Tòa án quân sự Quân khu 9 đã mở phiên tòa xét xử bị cáo Trần Hồng Đạt, Đặng Duy Dũ, Thạch Ngọc Thành, Thạch Phú Thịnh và Thạch Cát về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” quy định tại khoản 1 Điều 190 BLHS 1999 và tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt như sau:

- **Trần Hồng Đạt:** 02 năm tù, thời hạn chấp hành từ ngày tạm giam (05/01/2018). Phạt tiền 30 triệu đồng; cấm đảm nhiệm chức chỉ huy, quản lý trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
- **Thạch Ngọc Thành, Đặng Duy Dũ:** 01 năm 06 tháng tù.
- **Thạch Phú Thịnh:** 01 năm 03 tháng tù.
- **Thạch Cát:** 01 năm cải tạo không giam giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Hội đồng xét xử - Tòa án quân sự Quân khu 9 cũng nhận định về hành vi vận chuyển ngà voi của hai đối tượng khai là mình không biết hàng đang vận chuyển là ngà voi như sau: “Các bị cáo Đặng Duy Dũ, Thạch Ngọc Thành và Thạch Cát khi tham gia vận chuyển ngà voi nhưng không biết hàng hóa vận chuyển là hàng cấm. Đây không phải là căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định trong vận chuyển hàng hóa, người vận chuyển có nghĩa vụ phải biết loại hàng hóa vận chuyển, các bị cáo có quyền từ chối vận chuyển nếu đây là loại hàng hóa không được phép vận chuyển. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình thực hiện.”



CÂU HỎI 9 | CÓ CẦN XÁC ĐỊNH QUẦN THỂ LOÀI VOI, TÊ GIÁC TRONG VIỆC XỬ LÝ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN NGÀ VOI VÀ SỪNG TÊ GIÁC?

Trong hầu hết các vụ án/vụ việc được phát hiện liên quan đến ngà voi, sừng tê giác, tang vật có thể được xác định là thuộc loài voi châu Phi (*Loxodonta africana*), tê giác đen (*Diceros bicornis*) hoặc tê giác trắng (*Ceratotherium simum*). Tuy nhiên hiện nay, một số quần thể loài voi châu Phi và tê giác trắng được coi là loài thuộc Phụ lục II CITES. Việc xác định cụ thể quần thể loài từ tang vật bị tịch thu là không khả thi, do đó nhiều cơ quan chức năng đang lúng túng trong việc xử lý các vi phạm liên quan đến ngà voi và sừng tê giác được xác định là thuộc loài voi châu Phi và tê giác trắng.

Về vấn đề này, theo quy định tại CITES, chỉ phân loài tê giác trắng thuộc các quần thể của Nam Phi, Eswatini và Namibia mới được coi là phân loài thuộc Phụ lục II của CITES. Công ước cũng chỉ rõ: “*Mẫu vật chỉ được quy định là mẫu vật thuộc Phụ lục II khi buôn bán quốc tế đối với mẫu vật sống đến các địa điểm phù hợp và được chấp nhận và các chiến lợi phẩm sau săn bắn. Tất cả các mẫu vật khác sẽ được quy định như mẫu vật của loài thuộc Phụ lục I và việc buôn bán chúng sẽ phải tuân thủ theo quy định đối với loài thuộc Phụ lục I*” (Xem trang 21 Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam về việc công bố Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES). Quy định này của CITES được hiểu là phân loài tê giác trắng ở Nam Phi, Eswatini và Namibia chỉ được coi là Phụ lục II khi buôn bán hợp pháp mẫu vật sống hoặc chiến lợi phẩm theo quy định. Trong mọi trường hợp khác, mẫu vật của phân loài tê giác trắng ở Nam Phi, Eswatini và Namibia đều được coi là thuộc Phụ lục I CITES. Điều đó có nghĩa là, trong mọi trường hợp buôn bán trái phép sừng tê giác trắng, mẫu vật phải được coi là thuộc Phụ lục I CITES để xử lý như phân tích ở trên.

Tương tự, đối với loài voi châu Phi, chỉ các quần thể ở Botswana, Nam Phi, Namibia và Zimbabwe mới thuộc Phụ lục II CITES. Đồng thời, các quần thể này sẽ chỉ được coi là thuộc Phụ lục II “khi có giấy phép CITES” và đáp ứng các điều kiện liên quan đến thương mại hợp pháp khác. Do đó, mọi mẫu vật ngà voi bị buôn bán bất hợp pháp trên thị trường đều được coi là thuộc Phụ lục I CITES để xử lý.

Như vậy, việc xác định địa bàn phân bố của quần thể voi và tê giác bị tác động của tội phạm không ảnh hưởng đến việc xem xét xử lý hình sự vụ việc/đối tượng buôn bán ngà voi, sừng tê giác trái phép theo quy định tại Điều 244 BLHS. Tất cả các vi phạm liên quan đến ngà voi và sừng tê giác đều phải được áp dụng chế tài xử phạt tương ứng.

Tuy nhiên, quy định tại Điều 244 BLHS không áp dụng trong việc xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến ngà voi, sừng tê giác của những loài đã tuyệt chủng và không nằm trong các danh mục bảo vệ của pháp luật Việt Nam hoặc quốc tế như chi voi Ma mút (*Mammuthus*).



CÂU HỎI 10 | XÁC ĐỊNH VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG PHẠM TỘI VỀ ĐVHD NHƯ THẾ NÀO?

Đối với những vụ án đồng phạm về ĐVHD, các cơ quan cần lưu ý tội phạm theo Điều 234 và Điều 244 BLHS bao gồm tất cả các hành vi: **săn, bắt, giết, vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt, tàng trữ** đối với ĐVHD, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống, bộ phận hoặc sản phẩm của ĐVHD. Do vậy, trong một vụ án đồng phạm, các đối tượng có thể thực hiện các hành vi ở những giai đoạn khác nhau và đều đóng vai trò là “người thực hành”. Ví dụ, trong các vụ án đồng phạm buôn bán trái phép ĐVHD, ngoài đối tượng chủ mưu chỉ đạo xuyên suốt các khâu, có nhóm các đối tượng trực tiếp thỏa thuận buôn bán, nhóm các đối tượng vận chuyển đến địa điểm tập kết và nhóm các đối tượng trực tiếp nuôi, nhốt, chăm sóc ĐVHD. Các đối tượng trực tiếp thỏa thuận giao dịch và thực hiện hoạt động buôn bán là “người thực hành”. Tuy nhiên, những đối tượng trực tiếp điều khiển phương tiện vận chuyển ĐVHD đưa đến địa điểm tập kết trước khi các đối tượng thực hiện việc buôn bán hoặc các đối tượng trực tiếp nuôi, nhốt, chăm sóc động vật cũng phải được xác định là “người thực hành” bởi chỉ cần có hành vi “nuôi, nhốt trái phép” hoặc “vận chuyển trái phép” hoặc “buôn bán trái phép” cũng đã đáp ứng hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm quy định tại Điều 234, Điều 244 BLHS mà không phải chỉ những đối tượng thực hiện hành vi “buôn bán trái phép” mới là “người thực hành” trong vụ án đồng phạm buôn bán ĐVHD trái phép.



Vụ án tham khảo

Người chỉ đạo “vận chuyển” được cho là “người giúp sức có vai trò không đáng kể” trong vụ án buôn lậu tê tê lớn nhất bị phát hiện trong nội địa Việt Nam

Ngày 16/01/2019, tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Bộ Công An (C03), Công an huyện Hương Sơn, Bộ đội biên phòng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Thanh Tâm đang kiểm đếm tê tê và Nguyễn Công Dân, Đậu Xuân Hưng, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Hữu Chiến, Nguyễn Ánh Sao đang bóc xếp, nhốt và cho tê tê ăn tại nhà của Nguyễn Thị Hương. Tổng số lượng tê tê bị bắt giữ là 215 cá thể, trong đó 144 cá thể sức khỏe bình thường, 23 cá thể có sức khỏe yếu và 48 cá thể đã chết.

Kết luận giám định động vật số 202/STTNSV ngày 28/02/2019 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xác định 215 cá thể tê tê là loài tê tê Java, tên khoa học là *Manis javanica*, thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 160) và thuộc Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trong các Phụ lục của CITES.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện đối tượng Võ Văn Tâm là người hướng dẫn, chỉ đạo toàn bộ hoạt động vận chuyển các cá thể tê tê này.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-P2 ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hương, Võ Văn Tâm, Trần Thị Thanh Tâm, Đinh Thị Ánh, Đậu Xuân Hưng, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Hữu Chiến, Nguyễn Ánh Sao, Nguyễn Công Dân về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 BLHS.

Ngày 14/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn đã mở phiên tòa xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hương, Võ Văn Tâm, Trần Thị Thanh Tâm, Đinh Thị Ánh, Đậu Xuân Hưng, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Hữu Chiến, Nguyễn Ánh Sao, Nguyễn Công Dân về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 BLHS. Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa phúc thẩm xét xử lại các bị cáo này theo đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của tất cả các bị cáo và quyết định tuyên phạt các bị cáo như sau:

- **Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hương:** 06 năm tù, phạt bổ sung 70 triệu đồng.
- **Võ Văn Tâm:** 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 60 triệu đồng.
- **Trần Thị Thanh Tâm, Đinh Thị Ánh:** 02 năm 06 tháng tù.
- **Đậu Xuân Hưng, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Hữu Chiến, Nguyễn Ánh Sao, Nguyễn Công Dân:** 02 năm tù.

Trong đó, các đối tượng Đậu Xuân Hưng, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Hữu Chiến, Nguyễn Ánh Sao, Nguyễn Công Dân được xác định là: “người giúp sức có vai trò không đáng kể” và từ đó được áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để “quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật” trong khi các bị cáo này đều là người trực tiếp thực hiện hoạt động bóc xép, nuôi nhốt ĐVHD. Tương tự, đối tượng Võ Văn Tâm dù trực tiếp “thiết kế tuyến đường” và cử Trần Thị Thanh Tâm cùng vận chuyển các cá thể tê tê nhưng cũng được áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 54 BLHS.





CÂU HỎI 11 | CÁCH THỨC CÁC ĐỐI TƯỢNG PHẠM TỘI VỀ ĐVHD THƯỜNG SỬ DỤNG ĐỂ ĐƯỢC GIẢM NHẸ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ?

Qua quá trình theo dõi kết quả xử lý các vụ án hình sự về ĐVHD, ENV nhận thấy nhiều bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội đã lập công chuộc tội*” theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS. Đặc biệt, trường hợp thường gặp nhất của tình tiết này là việc người phạm tội “*cứu người đuối nước*”. Chỉ tính riêng trong năm 2020, ENV đã ghi nhận ít nhất 05 trường hợp bị cáo phạm tội về ĐVHD được áp dụng tình tiết “*cứu người đuối nước*” để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt theo quy định tại Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, qua quá trình xác minh tính chính xác của hành động “*cứu người đuối nước*” của một số bị cáo trong các vụ án hình sự về ĐVHD được xét xử gần đây, ENV nhận thấy còn nhiều thông tin mâu thuẫn, không có cơ sở về sự việc “*cứu người*” dẫn đến quan ngại rằng liệu hành động “*cứu người*” có phải chỉ là sự việc các đối tượng cố tình “**ngụy tạo**” để có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Điều 15 BLTTHS quy định về xác định sự thật của vụ án như sau: “*Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội*”. Điều 85 BLTTHS cũng quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là một trong các vấn đề cần phải chứng minh trong quá trình xét xử vụ án.

Như vậy, việc xác định tính chính xác của tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xử lý vụ án hình sự nói chung và các vụ án hình sự về ĐVHD nói riêng. Do đó, ENV kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng luôn xác minh, làm rõ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội đã lập công chuộc tội*” theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS trong quá trình tiến hành tố tụng để tránh việc tình tiết này bị nhiều đối tượng tội phạm về ĐVHD lợi dụng nhằm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.



Vụ án tham khảo

“Ông trùm” Nguyễn Mậu Chiến được giảm nhẹ hình phạt sau khi “cứu người đuối nước”

Ngày 27/4/2017, Nguyễn Mậu Chiến bị bắt giữ sau khi 2 đồng bọn bị phát hiện vận chuyển trái phép hơn 30kg sừng tê giác. Khám xét nhà của Nguyễn Mậu Chiến, cơ quan chức năng phát hiện thêm 02 cá thể hổ con đông lạnh, sừng tê giác, ngà voi và các sản phẩm ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm khác.

Ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lại vụ án “Nguyễn Mậu Chiến và đồng bọn tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” về phần hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Mậu Chiến phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” và “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS 1999. Sau quá trình xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mậu Chiến với tổng hình phạt là **23 tháng tù, nâng thêm 07 tháng tù** so với mức hình phạt tại Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mậu Chiến 16 tháng tù). Trước đó, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định số 03/2020/KN-HS ngày 28/02/2020 Kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2019/HS-PT ngày 07/03/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mậu Chiến vì cho rằng hình phạt 16 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Mậu Chiến là “*quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Chiến, không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm*”. Quyết định kháng nghị này đã được Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận qua Quyết định số 22/2020/

HS-GĐT ngày 30/5/2020.

ENV được biết, lí do Nguyễn Mậu Chiến được nhận mức hình phạt “đặc biệt khoan hồng” này là do trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm lại hành vi của bị cáo này, ngày 20/5/2020, **“bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tặng giấy khen, vì đã có công cứu người đuối nước trên địa bàn sông Mã”**. Tuy nhiên, qua xác minh với Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú, ENV được phía Ủy ban trả lời bằng văn bản cho biết không có hồ sơ lưu giữ thông tin về ông Nguyễn Mậu Chiến cứu người đuối nước. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú cũng cho biết đã xác minh thông tin ở các thôn trên địa bàn xã Cẩm Tú năm 2020 và không xảy ra vụ chết người đuối nước và cũng không có trường hợp cứu người trên địa bàn.

CÂU HỎI 12 | KHI NÀO CẦN ĐỊNH GIÁ BẰNG TIỀN ĐỐI VỚI TANG VẬT ĐVHD? CƠ QUAN CHỨC NĂNG PHẢI LÀM GÌ KHI CẦN ĐỊNH GIÁ ĐVHD?

Trong một số vụ án hình sự về ĐVHD, việc định giá đối với các tang vật là ĐVHD là yêu cầu bắt buộc để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng có liên quan. Tương tự như các loại tài sản khác, ĐVHD cũng có loại là hàng cấm (mẫu vật có nguồn gốc từ tự nhiên của loài được liệt kê trong Phụ lục III Luật Đầu tư và Phụ lục I CITES) và có loại không phải là hàng cấm (mẫu vật của các loài ĐVHD còn lại). Tùy theo quy định của pháp luật trong việc xử lý hành vi vi phạm mà cơ quan chức năng cần phải tiến hành định giá vật chứng là ĐVHD của vụ án. Cụ thể như sau:

- (a) Đối với Điều 234 BLHS: người phạm tội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này nếu vật chứng là ĐVHD có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên (đối với loài động vật rừng Nhóm IIB hoặc loài thuộc phụ lục II CITES; 300 triệu đồng trở lên (đối với loài động vật rừng thông thường hoặc loài thuộc Phụ lục III CITES). Giá trị này áp dụng với người phạm tội lần đầu hoặc đã được xóa án tích.
- (b) Đối với Điều 190, Điều 191 BLHS: người phạm tội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này nếu vật chứng là sản phẩm ĐVHD bị cấm có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên. Giá trị này áp dụng với người phạm tội lần đầu hoặc đã được xóa án tích.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 BLTTHS, ***kết luận giám định*** và ***kết luận định giá tài sản*** đều là nguồn chứng cứ nếu được thu thập theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định. Theo đó, kết luận giám định là văn bản do cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức giám định lập để kết luận chuyên môn về những vấn đề được trưng cầu, yêu cầu giám định (Điều 100 BLTTHS). Kết luận định giá tài sản là văn bản do Hội đồng định giá tài sản lập để kết luận về giá của tài sản được yêu cầu (Điều 101 BLTTHS).

Đồng thời, theo quy định tại Điều 3 Thông tư 40/2022/TT-BTC ngày 29/06/2022 của Bộ Tài chính quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, ***giám định tư pháp về giá*** là một trong những loại giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Cũng theo quy định tại Điều 22

của Thông tư này, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá và nằm trong Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá được lập, công bố theo quy định tại “*Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá*”. Hiện Danh sách này đang được công bố trong Thông báo số 1045/TB-BTC ngày 30/12/2021 (Danh sách này có thể được thường xuyên cập nhật).

Do đó, các cơ quan chức năng có thể sử dụng một trong hai phương thức dưới đây để xác định giá trị bằng tiền của ĐVHD phục vụ cho công tác xử lý tội phạm liên quan đến ĐVHD:

(i) Gửi yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản ở địa phương

Cơ quan chức năng có thể gửi yêu cầu định giá tài sản đối với ĐVHD đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại địa phương để Hội đồng tiến hành định giá tài sản theo nguyên tắc và thủ tục quy định tại BLTTHS và Nghị định 30. Trong quá trình định giá, Hội đồng định giá sẽ dựa vào các căn cứ định giá tài sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định 30 (trong đó bao gồm giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp) để kết luận định giá tài sản là ĐVHD.

(ii) Trưng cầu giám định đến các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính

Theo đánh giá của ENV, đây là phương pháp đơn giản, dễ thực hiện hơn mà vẫn đảm bảo đúng yêu cầu của nguồn chứng cứ theo quy định của BLTTHS. Theo đó, các cơ quan chức năng có thể ban hành quyết định trưng cầu giám định tư pháp về giá đến người/cơ quan giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính (Doanh nghiệp thẩm định giá) theo danh sách được Bộ Tài chính công bố (Hiện nay là Thông báo số 1045/TB-BTC ngày 30/12/2021) mà có khả năng định giá đối với ĐVHD để cơ quan này tiến hành giám định giá ĐVHD theo nguyên tắc và thủ tục quy định tại BLTTHS và Thông tư 40/2022/TT-BTC ngày 29/6/2022 của Bộ Tài chính.

Để hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc định giá tang vật/vật chứng là ĐVHD phục vụ quá trình giải quyết các vụ việc/vụ án về ĐVHD, ENV đã liên hệ các đơn vị trong Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản 2022 tại các doanh nghiệp thẩm định giá ban hành kèm theo Thông báo 1045/TB-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính và được biết có nhiều doanh nghiệp trong số này có khả năng thẩm định giá ĐVHD.

Từ đó, ENV đã xây dựng ***Danh sách các cá nhân, cơ quan giám định tư pháp về giá theo vụ việc có khả năng định giá đối với ĐVHD*** và chia sẻ Danh sách này đến các cơ quan chức năng có liên quan. Trong trường hợp cần thẩm định giá đối với tang vật/vật chứng là ĐVHD để làm căn cứ xử lý vi phạm, cơ quan chức năng có thể liên hệ trực tiếp với ENV để được hỗ trợ kịp thời hoặc tra cứu Danh sách này bằng cách quét mã QR:



CÂU HỎI 13 | CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ ĐVHD LÀ NHỮNG CƠ QUAN NÀO?

Theo quy định tại Điều 106 BLTTHS, tang vật là ĐVHD thì “ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật”.

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư 57, các cơ quan quản lý chuyên ngành về ĐVHD bao gồm: Đối với tang vật là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB:

- ✓ Cơ quan Dự trữ nhà nước thuộc Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ lưu giữ, bảo quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với ĐVHD là loài nguy cấp, quý, hiếm không được sử dụng vào mục đích thương mại, trừ tang vật là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB; động vật rừng còn sống hoặc sau khi được cứu hộ khỏe mạnh:

- ✓ Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh (đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương, cấp tỉnh quyết định tịch thu) hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện (đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu) nơi có tang vật bị tịch thu;
- ✓ Vườn thú do Nhà nước quản lý;
- ✓ Các cơ sở nghiên cứu khoa học (bao gồm cả cơ sở nghiên cứu nhân giống, giáo dục môi trường, Viện nghiên cứu chuyên ngành);
- ✓ Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

Đối với động vật thủy sản nguy cấp, quý, hiếm không được sử dụng vào mục đích thương mại:

- ✓ Chi cục Kiểm ngư vùng hoặc cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh hoặc khu bảo tồn để thả lại nơi cư trú đối với động vật thủy sản còn sống;
- ✓ Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;
- ✓ Các cơ sở nghiên cứu khoa học (bao gồm cả cơ sở nghiên cứu nhân giống, giáo dục, viện nghiên cứu chuyên ngành).

Cũng theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 05, “Đối với vật chứng đã được xử lý theo hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, khi xét xử, Tòa án căn cứ vào biên bản thu giữ, bản ảnh, dữ liệu điện tử, biên bản giám định, biên bản giao nhận, quyết định xử lý vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án để giải quyết”.

Lưu ý: Theo quy định tại Nghị định 29 và Thông tư 57, tang vật là “bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB” phải được chuyển giao đến cơ quan dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính. Tuy nhiên, “bộ phận (mẫu vật của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB” chỉ là những loài có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và được liệt kê trong Nhóm IB – Danh mục động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Đối với tang vật là ngà voi thuộc loài voi châu Phi (loài thuộc Phụ lục I CITES và không thuộc Nhóm IB); sừng tê giác của loài tê giác trắng, tê giác đen (loài thuộc Phụ lục I CITES và không thuộc Nhóm IB), đây đều là các tang vật ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm không được sử dụng vì mục đích thương mại nhưng KHÔNG thuộc trường hợp “bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB”. Do đó, tang vật của các loài này KHÔNG phải chuyển giao đến cơ quan dự trữ Nhà nước. ENV khuyến khích tiêu hủy các tang vật này hoặc chuyển giao tang vật đến Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.



Vụ án tham khảo

Tuyên tiêu hủy gần 1 tấn ngà voi châu Phi tại Hà Nội

Qua công tác quản lý nghiệp vụ, cơ quan công an đã phát hiện có dấu hiệu vi phạm tại một địa chỉ ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội là nhà của anh Đinh Văn Chính cho chị gái là Đinh Thị Nhượng ở. Ngày 06/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Tín, Hà Nội đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, thu giữ 114 khúc hình thù nghi là ngà voi để trong 20 bao tải có khối lượng là 688,5kg; các mảnh nhiều hình thù, kích thước khác nhau (nghi là ngà voi) để trong 14 bao tải có khối lượng 282,5kg của Đinh Thị Nhượng và Lê Xuân Lâm.

Tại Bản kết luận giám định số 152 ngày 12/02/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã xác định các mẫu vật này đều được chế tác từ ngà của loài voi Châu Phi có tên khoa học *Loxodonta Africana* được liệt kê trong Phụ lục I CITES.

Qua quá trình điều tra, làm rõ nội dung vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Đinh Thị Nhượng và Lê Xuân Lâm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm d khoản 3 Điều 244 của BLHS.

Tại Cáo trạng số 353/CT-VKSHS-P3 ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đinh Thị Nhượng và Lê Xuân Lâm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm d khoản 3 Điều 244 của BLHS.

Ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử các bị cáo Đinh Thị Nhượng và Lê Xuân Lâm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm d khoản 3 Điều 244 của BLHS và tuyên phạt bị cáo Lê Xuân Lâm 10 năm tù, Đinh Thị Nhượng 06 năm tù. Đối với tang vật là ngà voi, Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy toàn bộ. Hoạt động tiêu hủy đã được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội chủ trì thực hiện vào ngày 30/9/2020.





CÂU HỎI 14 | NÊN XỬ LÝ ĐỐI VỚI TANG VẬT LÀ ĐVHD NHƯ THẾ NÀO?

Mỗi loài ĐVHD có thể được xử lý theo các cách thức khác nhau sau khi bị tịch thu. ENV đưa ra một số khuyến nghị đối với các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý tang vật ĐVHD bị tịch thu để vừa đảm bảo áp dụng chính xác pháp luật vừa có ý nghĩa bảo tồn với các loài ĐVHD như sau:

- Thả ĐVHD về tự nhiên chỉ nên được thực hiện khi ĐVHD khỏe mạnh, được tịch thu gần khu vực sinh sống tự nhiên và mới bị buôn bán trong khoảng thời gian ngắn cũng như có đánh giá của chuyên gia về khả năng sinh tồn của ĐVHD trước khi thả về tự nhiên, sự phù hợp và không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái mà loài ĐVHD được thả về.
- Chỉ nên áp dụng biện pháp bán tang vật là ĐVHD nếu loài ĐVHD đó là động vật rừng thông thường và không thuộc trường hợp phải tiêu hủy cũng như không xử lý được bằng các hình thức khác.
- Đối với động vật sống, nên chuyển giao tới trung tâm cứu hộ, vườn động vật của Nhà nước phù hợp.
- Đối với động vật chết, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm, nên chuyển giao đến Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, cơ quan nghiên cứu khoa học hoặc tiêu hủy.

Các cơ quan chức năng có thể liên hệ với ENV để được hỗ trợ kết nối với các trung tâm cứu hộ, cơ sở tiếp nhận ĐVHD phù hợp hoặc tra cứu danh sách các đơn vị, cơ sở cứu hộ, tiếp nhận ĐVHD do ENV tổng hợp bằng cách quét mã QR:



CÂU HỎI 15 | CƠ QUAN NÀO CHỊU TRÁCH NHIỆM NUÔI DƯỠNG, BẢO QUẢN ĐVHD TRONG KHI CHỜ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH ĐỂ CHUYỂN GIAO CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH?

Theo quy định tại Thông tư 29, “*cơ quan tạm giữ động vật rừng là vật chứng của vụ án hình sự có trách nhiệm nuôi dưỡng động vật rừng còn sống; bảo quản động vật rừng đã chết, bộ phận cơ thể, sản phẩm của động vật rừng. Biện pháp nuôi dưỡng, bảo quản phải phù hợp với đặc điểm từng loài động vật rừng, bảo đảm vệ sinh, an toàn cho người và động vật rừng*”. Tuy nhiên, Thông tư 29 cũng quy định thêm: “*Trường hợp cơ quan tạm giữ không có điều kiện nuôi dưỡng, bảo quản động vật rừng thì chuyển giao động vật rừng cho cơ sở có điều kiện để nuôi dưỡng, bảo quản trong thời gian chờ quyết định xử lý của người có thẩm quyền.*”

Như vậy, nếu cơ quan tạm giữ động vật (thường là cơ quan công an) không có đủ điều kiện nuôi dưỡng, bảo quản động vật thì hoàn toàn có thể chuyển giao đến trung tâm cứu hộ hoặc các cơ sở đủ điều kiện nuôi dưỡng để tạm giữ và cần lập biên bản việc chuyển giao này theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 29.

Theo quy định tại Điều 29 Nghị định 29, chi phí cho việc chăm sóc, cứu hộ ĐVHD từ thời điểm tạm giữ cho đến khi hoàn thành việc thả vào môi trường tự nhiên theo quy định hoặc chuyển giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền và chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo quản từ khi có quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đến khi hoàn thành việc xử lý **nằm trong những khoản chi được phê duyệt liên quan đến việc quản lý, xử lý vật chứng vụ án.**

Theo quy định tại Điều 31 Nghị định 29, nguồn kinh phí cho các khoản chi phí này được quy định như sau:

- Trường hợp ĐVHD được xử lý bán, nguồn kinh phí để chi trả được sử dụng từ số tiền thu được do bán tài sản. Trường hợp số tiền thu được do bán tài sản không đủ để thanh toán các khoản chi phí mà tài khoản tạm giữ theo dõi riêng đối với cơ quan, đơn vị xử lý tài sản còn số dư thì được sử dụng để hỗ trợ thanh toán các khoản chi phí, nếu thiếu thì đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.
- Trường hợp ĐVHD được xử lý theo hình thức chuyển giao cho các cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì (a) các chi phí phát sinh trước khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền được lấy từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao chủ trì quản lý tài sản để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tài sản và (b) các chi phí phát sinh từ khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc bàn giao sẽ do cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả.
- Trường hợp ĐVHD được xử lý theo hình thức khác (ví dụ: tiêu hủy), nguồn kinh phí được lấy từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao chủ trì quản lý tài sản để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tài sản.

Lưu ý:

- Trường hợp cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản đã được Nhà nước bố trí kho bãi, phương tiện vận tải, kinh phí thường xuyên thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản những tài sản đó.
- Đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan như cơ quan công an khi lập dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị cần bổ sung khoản chi phí cho việc chăm sóc, cứu hộ và bảo quản tang vật là ĐVHD.

| PHẦN 4 |

HƯỚNG DẪN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Những câu hỏi thường gặp trong công tác xử lý tội phạm về động vật hoang dã của ENV được xây dựng trên thực tế những câu hỏi ENV đã nhận được từ các cơ quan tiến hành tố tụng trên khắp cả nước.

Bên cạnh tài liệu này, ENV cũng đã biên soạn và phát hành tài liệu **Hướng dẫn thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã** trong đó bao gồm hướng dẫn xử lý các hành vi vi phạm cụ thể liên quan đến ĐVHD; danh mục các loài ĐVHD; danh mục giấy tờ hợp pháp trong quá trình lưu thông của ĐVHD trên thị trường cũng như danh sách các công ty có khả năng thẩm định giá ĐVHD, các đơn vị thực hiện giám định loài ĐVHD và các đơn vị có khả năng tiếp nhận, cứu hộ ĐVHD. **Hướng dẫn thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã** đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ENV tại đường dẫn: bit.ly/huong-dan-thuc-thi-phap-luat-dvhd

Hoặc quét mã QR để tải tài liệu:







TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN


Được thành lập năm 2000, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) là một trong những tổ chức đầu tiên tại Việt Nam chuyên sâu về lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. ENV đấu tranh chống nạn buôn bán trái phép ĐVHD và hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức của cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ thiên nhiên và các loài ĐVHD. Bằng các chiến lược mang tính sáng tạo và đổi mới, ENV mong muốn từng bước thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng, giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD. Bên cạnh đó, ENV cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm tăng cường thể chế, chính sách và trực tiếp hỗ trợ các nỗ lực thực thi pháp luật trong công cuộc bảo vệ các loài ĐVHD đang bị đe dọa tại Việt Nam, trong khu vực và trên toàn thế giới.


Lĩnh vực hoạt động của ENV

Từ năm 2007, ENV tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm mang tính chiến lược nhằm ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép bao gồm:


 Phối hợp chặt chẽ với các nhà hoạch định chính sách để tăng cường thể chế, khắc phục các lỗ hổng pháp luật, phát triển các chính sách hiệu quả và thúc đẩy quá trình ra quyết định có liên quan tới vấn đề bảo vệ ĐVHD.

 Tăng cường thực thi pháp luật thông qua việc hỗ trợ trực tiếp các cơ quan chức năng và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng cùng chung tay ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép.

 Giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD thông qua các chiến dịch dài hạn nhằm thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng.

 ENV hành động vì động vật hoang dã

 Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên

 env.hanhdongvidongvathoangda



TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Địa chỉ: Phòng 1701 (tầng 17),
tòa nhà 17T5, đường Hoàng Đạo Thúy,
Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6281 5424

Fax: (024) 6281 5423

Email: env@fpt.vn

Website: <https://thiennhien.org>